Panasonic®

Ventilating Fan
Kipas Angin Hisap
Quạt thông gió
换气扇

Operating and Installation Instructions
Petunjuk Pemsangan dan Pemakain
Hướng dẫn Lắp đặt và Vận hành
使用安装说明书

Model No.	Model No.	Mã hiệu	型号	FV-38CD8	FV-38CH8

Thank you very much for having purchased Panasonic Ventilating Fan.

Terimakasih atas kepercayaan anda dengan membeli kipas ventilasi Panasonic.

Trân trọng cảm ơn quý vị đã sử dụng Quạt thông gió Panasonic.

感谢您选用松下换气扇。

Please read these instructions carefully before attempting to install,operate or service the Panasonic Ventilating Fan. Failure to comply with instructions could result in personal injury and/or property damage. Please retain this booklet for future reference.

Bacalah buku petunjuk ini dengan seksama seblum memasang atau mengoperasikan serta memperbaiki kipas ventilasi ini,Bila tidak mengikuti petunjuk dalam buku ini,maka kecelakaan yang mungkinn timbul adalah diuar tanggung jawab kami.Simpanlah buku petunjuk ini untuk referensi dikemudian hari.

Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng này trước khi lắp đặt, vận hành hoặc bảo dưỡng Quạt thông gió Panasonic. Không tuân theo các hướng dẫn có thể dẫn đến tổn thương thân thể và/hoặc hư hỏng tài sản. Vui lòng giữ lại sách hướng dẫn này để tiện tra cứu về sau.

安装、使用和维护松下换气扇前，请仔细阅读本说明书。不遵照此说明书进行操作有可能会导致人员受伤和/或财产损失。请妥善保管好此说明书以备日后参考。

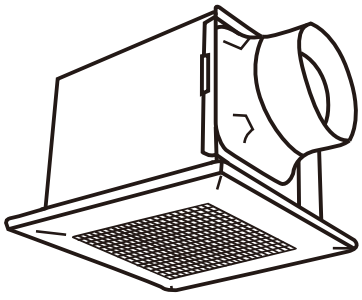

Table of contents
Daftar Isi

SUPPLIED ACCESSORIES
AKSESORIS YANG TERSEDIA DI KARDUS

SYMBOL INSTRUCIONS
TANDA GAMBAR

INSTALLATION SAFETY INSTRUCTIONS
HAL-HAL PENTING YANG HARUS DIKETAHUI DALAM PEMASANGAN

HOW TO INSTALL
CARA MEMASANG

PART NAME AND DIMENSIONS
NAMA BAGIAN DAN UKURANNYA

MAINTENANCE
PERAWATAN

WIRING DIAGRAM
DIRGAM LISTRIK

SPECIFICATIONS
SPESIFIKASI

Mục lục
目录

PHỤ KIỆN ĐI KÈM ····· 2
包装附件清单

Ý NGHĨA CÁC KÝ HIỆU ····· 2
图例说明

HƯỚNG DẪN AN TOÀN KHI LẮP ĐẶT ····· 3
安装注意事项

CÁCH LẮP ĐẶT ····· 4-6
安装方法

TÊN CÁC CHI TIẾT VÀ KÍCH THƯỚC ··· 6
部件名称和尺寸

BẢO TRÌ ····· 6-7
日常使用及维护

SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY ····· 8
电气原理图

THÔNG SỐ KỸ THUẬT ····· 8
规格

No. Reg. I.12.PGI17.02101.0911

SUPPLIED ACCESSORIES
AKSESORIS YANG TERSEDIA DI KARDUS
PHỤ KIỆN ĐI KÈM
包装附件清单

The following accessories are provided with the ventilating fan in package. When you unpack, check if the accessories are all included. If not, please contact your dealer.

Aksesoris berikut ini adalah yang tesedia bersama unit kipas ini.Periksalah dalam kardus apakah aksesoris yang tertera dibawah ini tersefia. Jika tidak hubungi tempat dimana anda membeli unit ini.

Những phụ tùng sau đây được đi kèm với quạt thông gió.Khi mở hộp, bạn hãy kiểm lại các phụ tùng này. Nếu không đủ xin hãy liên hệ với người bán hàng cho bạn.

随换气扇产品包装箱有以下附件，开箱后请清点是否齐全，若不齐全，请与经销商联系。

Appearance / Bentuk / Phụ kiện kèm theo / 图 样	Name and Purpose / Nama dan Tujuan / Tên gọi và Mục đích sử dụng / 名称及用途	Quantity / Jumlah / Số lượng / 数 量
	Operating and Installation Instruction Buku Petunjuk Pemasangan dan Pemakaian Hướng dẫn Lắp đặt và Vận hành 使用安装说明书	1
 (ST4.2×20)	Tapping Screw, used to install the frame to the wooden frame Sekrup digunakan pada rangka kayu Vít vặn, dùng để lắp khung vào khung gỗ 固定框架到木框的自攻螺钉	6
	Louver Lover nắp chắn 百叶窗	1
	Adaptor Assembly Adaptor/Moncong kipas Ống tiếp hợp 接头组合	1

SYMBOL INSTRUCTIONS
TANDA GAMBAR
Ý NGHĨA CÁC KÝ HIỆU
图例说明

Please observe strictly
Pelajarilah dengan seksama
Xin hãy quan sát chặt chẽ
请务必遵守

The following instructions should be strictly observed in order to prevent injury to the users and other people,or damage to property.

Penjelasan berikut ini harap dipelajari dengan hati-hati agar tidak terjadi sesuatu yang tidak diinginkan.

Quan sát thật kỹ các hướng dẫn sau để tránh hư hỏng tài sản hoặc ngăn ngừa tổn thương cho người sử dụng và những người xung quanh.

为避免给您和其他人造成伤害或财产损失, 请务必遵守如下指示说明.

The degrees of injury or damage that can be occured when the instructions are ignored and if the product is not used properly have been classified and described by the following indications.

Tanda-tanda gambar berikut menjelaskan seberapa serius bahaya yang diakibatkan bila tidak mematuhi petunjuk yang ada.

Các mức độ tổn thương hay hư hỏng có thể xảy ra nếu bỏ qua các hướng dẫn hoặc sử dụng thiết bị không đúng cách sẽ được phân loại và mô tả bằng các dấu hiệu sau.

没有遵守指示说明或错误地使用时, 所引起的危害或损伤的程度, 用下列符号进行分类、说明。

	Warning Peringatan Cảnh báo 警告	This indication means:Must be treated seriously that this may result in death or serious injury. Tanda ini menunjukan bahwa harus dilaksanakan dengan serius karena bila tidak dapat menyebabkan kecelakaan besar atau kematian. Các ký hiệu trong cột này cho biết nguy cơ chết người hay tổn thương nghiêm trọng. 本标志所表示的内容为“可能造成人员重伤或伤亡”。
	Caution Perhatian Chú ý 注意	This indication means: It may result in physical injury or damage to other property. Tanda ini menunjukan bahwa dapat menyebabkan kecelakaan atau merusak peralatan lainnya. Các ký hiệu trong cột này cho biết nguy cơ gây tổn thương cho người sử dụng hoặc gây hư hỏng thiết bị. 本标志所表示的内容为“可能造成人身伤害和其它物品损害”。

The types of details to be observed are classified and explained in the following illustrated display. (Below are the series of illustrated displays)

Selanjutnya tanda gambar berikut menjelaskan hal sebagai berikut.

Các nhóm hướng dẫn cần nắm vững đã được phân loại và mô tả bằng các ký hiệu hình ảnh sau.

务必遵守的内容分类，用标志区分说明如下：

	This type of pictorial symbol indicates a "Prohibited" action that must be avoided. Gambar ini menjelaskan suatu tindakan yang dilarang untuk dilakukan. Ký hiệu này mang ý nghĩa “CẤM” thực hiện. 此标志表示为禁止事项
	This type of pictorial symbol indicates a "Compulsory" action that must be performed. Gambar ini menunjukan suatu tindakan yang harus dilakukan. Ký hiệu này mang ý nghĩa “BẮT BUỘC” thực hiện một cách chính xác. 此标志表示为强制事项
	This type of pictorial symbol indicates a “Cautious” action that needs attention. Gambar ini menunjukan perlu perhatian khusus dan kehati-hatian. Ký hiệu này mang ý nghĩa “CHÚ Ý”. 此标志表示为提示注意事项

INSTALLATION SAFETY INSTRUCTIONS HƯỚNG DẪN AN TOÀN KHI LẮP ĐẶT
HAL-HAL PENTING YANG HARUS DIKETAHUI DALAM PEMASANGAN 安装注意事项

Caution Chú ý
Perhatian 注意

Do not install this product in places with high temperature.
Jangan memasang unit ini diarea yang suhunya tinggi.
Không lắp đặt thiết bị ở nơi có nhiệt độ cao.
禁止安装在高温场所。

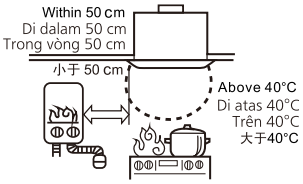

Do not install this product in places with excessive oil fume.
Jangan memasang unit ini di area yang berminyak.
Không lắp đặt thiết bị ở nơi có quá nhiều hơi dầu mỡ.
禁止安装在油烟过多的场所。

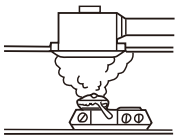

Do not install this product in places with excessive steam.
Jangan memasang unit ini di area yang banyak asap dan uap air.
Không lắp đặt thiết bị ở nơi có quá nhiều hơi nước.
禁止安装在蒸气过多的场所。

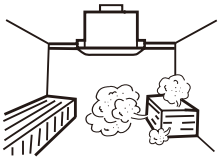

Be sure to provide an appropriate opening for air intake.
Pastikan adanya aliran udara masuk yang memadai.
Đảm bảo khoảng không gian thích hợp để hút gió.
房间应有适当的进气口。

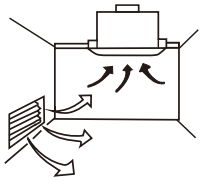

Install this product securely.
Pasanglah unit ini dengan baik dan aman.
Lắp đặt thiết bị một cách chắc chắn.
牢固地安装。

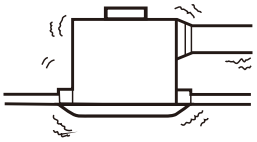

Make sure that a square inspection hole of at least 45 cm is available.
Pastikan untuk mempersiapkan lobang pemeriksaan sebesar minimum 45cm.
Luôn chừa lỗ kiểm tra với độ rộng tối thiểu 45 cm.
应有一个45cm以上的方形检查孔。

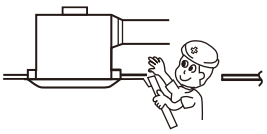

Do not form the duct as shown below.
Jangan membentuk/membuat duct seperti gambar dibawah ini.
Không bẻ các ống dẫn như thế này
禁止把管道做成如下所示的形状。

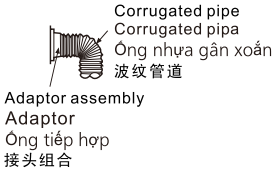

This fan must be installed by a qualified technician. Otherwise, it possible to dropped down.
Unit ini harus dipasang oleh teknisi yang berpengalaman,kalau tidak dapat jatuh.
Quạt thông gió này phải được kỹ thuật viên đầy đủ kinh nghiệm lắp đặt. Nếu không, quạt có thể rơi xuống
此换气扇必须由有资格的专业人员进行安装。否则产品可能会掉落。

An all-pole disconnection device with contact separation of at least 3 mm must be installed in the fixture wiring in accordance with the local electronic wiring rules.
Putuskan aliran listrik dimana terdapat jarak minimum 3mm antara tombol/switch tersebut,Pemasangan ini dapat disesuaikan dengan ketentuan di negara setempat.
Phải sử dụng thiết bị ngắt nguồn, có các cực cách nhau tối thiểu 3mm và đi dây theo quy định nước sở tại.
在安装时，必须按照当地电气配线的规定在固定配线线路中安装其触电开距不小于3mm的全极断开装置。

This fan should be installed so that the blades are more than 2.3m above the floor.
Unit ini harus dipasang pada posisi minimum ketinggian 2,3M dari lantai.
Cánh quạt cần được lắp tại độ cao hơn 2.3m so với mặt sàn.
安装之后，本产品的扇叶至地面距离不得少于2. 3米。

For this fan, precautions must be taken to avoid the back-flow of gases into the room from the open-flue of gas or other fuel-burning appliances.
Harap berhati-hati dengan arus angin yang menendang balik,ang membawa udara kotor.
Cần lưu ý khí có thể thổi ngược vào phòng từ lỗ rỉ khí hoặc các đồ gia dụng có ngọn lửa mở.
必须避免气体从敞开的气道或其他的明火设备回流进室内。

Do not install the power switch in the bathroom.
Jangan memasang sakelar di kamar mandi.
Không lắp đặt công tắc nguồn trong phòng tắm.
禁止将电源开关安装在浴室内。

Do not install the ventilating fan outside of the window or the wall.
Jangan memasang unit ini diatas jendela atau diluar dinding.
Không lắp đặt quạt thông gió bên ngoài cửa sổ hoặc tường.
禁止将换气扇安装于窗户或墙壁外。

Installation procedures must be carried out properly according to the instructions.
Pastikan untuk memutuskan steker listrik sebelum membersihkan.
Đảm bảo rằng các ốc vặn và cắm neo trên mặt khung kim loại không được nối với mặt kim loại nào trên hoặc đằng sau tường.
须按照说明书的指示进行安装 。

A statement to the effect that when the product is no longer to be used, it must not be left in the place but removed, to prevent it from possible falling.
Dinyatakan bahwa apabila produk tidak lagi digunakan, produk tidak boleh ditinggalkan begitu saja namun dilepas untuk menghindari kemungkinan terjatuh.
Khi sản phẩm không còn được sử dụng nữa thì không nên để nguyên tại vị trí mà nên dỡ bỏ để tránh khả năng sản phẩm bị rơi.
使用结束后的产品，为了防止在万一的情况下掉落，不得放置不管，而应予以拆除。

HOW TO INSTALL
CARA MEMASANG

CÁCH LẮP ĐẶT
安装方法

1-A Fan Body Installation (Install the adaptor assembly first)

Pemasangan bodi kipas(Pasangah adaptor/moncong kipas trlebih dahulu)

Lắp đặt thân quạt (lắp đặt ống tiếp hợp trước)

机体安装(先安装接头组合)

① Build a wooden frame horizontally from the wooden joist. Note that the distance between the top of the fan body and the ceiling should be at least 20mm.
Buatlah rangka kayu secara horisontal pada plafon ingatlah bahwa jarak antar langit-langit dengan bodi unitminimal 20 mm.
Lấy các thanh gỗ làm thành một cái khung. Lưu ý rằng khoảng cách tối thiểu giữa phần trên của thân quạt và trần nhà là 20 mm.
在木造天花板上水平地搭建木框。
注意应保持机体顶部和天花板的距离不少于20㎜。

FV-38CD8 FV-38CH8	
A	380 sq.

Unit: mm
Unit: mm
Đơn vị: mm
单位：mm

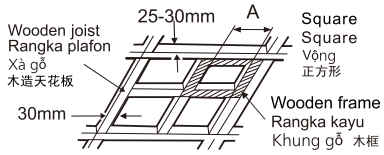

Ceiling joist must be subjected to static load more than five times the weight of the product.
Rangka plafon harus dapat menahan berat kurang lebih 5 kali lebih berat dari berat produk.
Joist trần phải chịu để tải tĩnh hơn gấp năm lần trọng lượng của sản phẩm.
木造天花板必须承受大于本产品的5倍重量

② Attach the adaptor assembly to the wooden frame as shown in the figure.
Masukan dulu adaptor/moncongnya ke dalam rangka kayu.
Gắn ống tiếp hợp vào khung gỗ như hình vẽ.
按图示将接头组合紧贴木框并安装在木框一边。

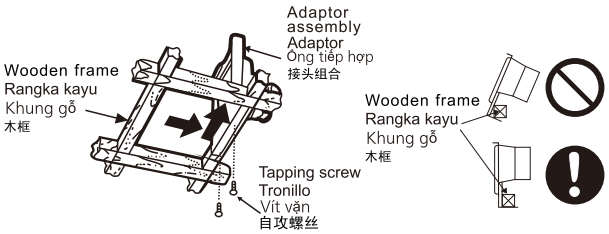

③ Insert the fan body in the wooden frame, and connect it to the adaptor assembly.
Masukan bodi kipas dari bawah ke rangka kayu dan hubungkan dengan adaptor/moncong.
Sau đó lồng thân quạt vào khung gỗ như hình vẽ và dùng sáu con vít vặn để gắn chặt thân quạt.
将机体安装在木框内，并将机体与接头组合连接起来。

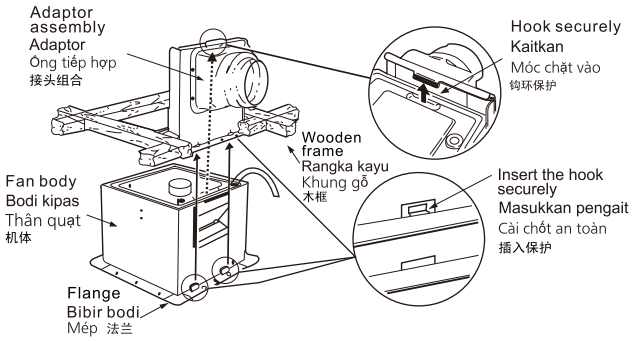

④ Firmly secure the fan body with four tapping screws.
Pastikan bodi dan moncong sudah terpasang dengan baik.
Gắn chặt thân quạt bằng bốn vít vặn.
用四颗自攻螺丝将机体牢固地固定起来。

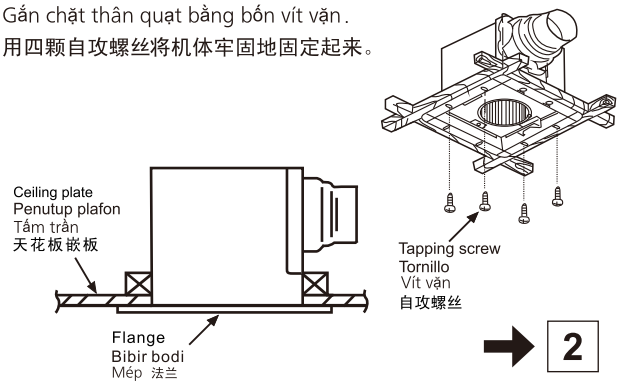

→ 2

1-B Fan Body Installation (with anchor bolts)

Pemasangan bodi kipas (dengan baut pengait)

Lắp đặt Thân quạt (với các bu lông treo)

机体安装 (使用地脚螺栓安装)

① Fix the suspension bracket FV-KB021C with screws. (The suspension bracket accessories need purchasing separately).
Kencangkan braket suspensi (besi penahan bodi) tipe FV-KB021C dengan sekrup (braket ini harus dibeli terpisah).
Gắn chặt các Khung treo FV-KB021C (phụ kiện tùy chọn) bằng các con vít.
用螺钉固定悬挂托架FV-KB021C(悬挂托架附件需要另外选购)。

The screw length should not exceed 8 mm.
Sekrup tidak boleh lebih dari 8mm.
Độ dài vít không quá 8mm.
使用的螺钉长度不能超过 8 ㎜。

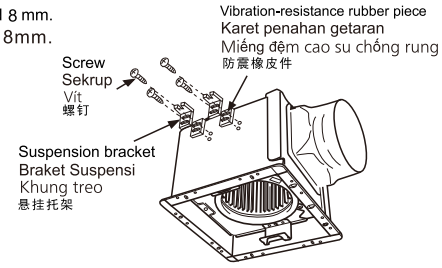

② Mount the fan body enclosure on the anchor bolts (M8-M10,not supplied).
Pasanglah bodi kipas dengan baut pengait (M8-M10 tidak terdapat dalam kardus /dibeli trpisah).
Gắn thùng thân quạt vào các bu lông treo (M8-M10, không kèm theo).
将机体安装在地脚螺栓上(M8-M10, 自备)。

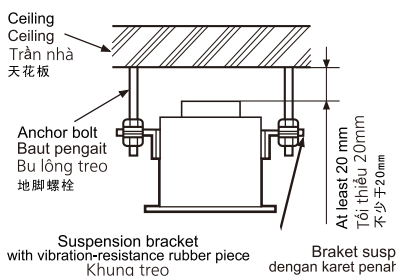

■ Suspension bracket position
Posisi Braket Suspensi

Vị trí quai treo
悬挂托架部位

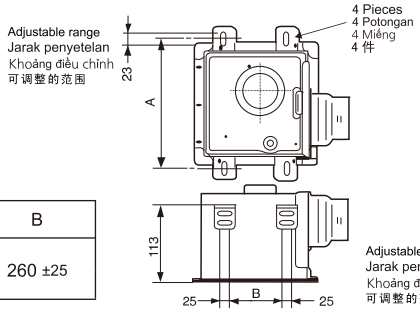

Unit: mm
Unit: mm
Đơn vị: mm
单位：mm

	A	B
FV-38CD8 FV-38CH8	440 +16 -28	260 ±25

→ 2

2 Power Cord Connection
Sambungan kabel

Nối dây nguồn
电源线连接

① Insert the power cord and the grounding wire into the body enclosure.
Masukkan kabel listrik dan bumi ke bodi kipas.
Gắn dây nguồn và dây tiếp đất vào trong khung thân
将电源线和接地线接入主体内。

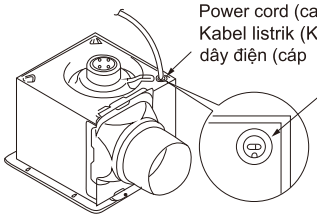

② Release the screw, remove the condenser plate.
Rilis sekrup, menghapus pelat capacitor.
Nhả vít, loại bỏ các tấm tụ.
拧下螺钉，取出接线板。

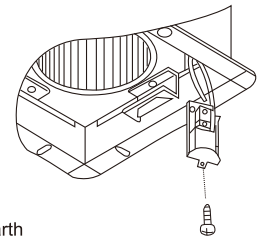

③ Release 2 screws on the cord clip, connect the power cord with connector as shown in the diagram below then secure the power cord by replacing the cord clip. (To avoid electric shock, earth wire must be connected.)
Rilis 2 sekrup pada klip kabel, menghubungkan kabel listrik dengan konektor seperti ditunjukkan dalam diagram kemudian mengamankan kabel listrik akan menggantikan klip kabel. (untuk menghindari kejutan listrik, bumi harus connecte)
Tháo lỏng 2 con vít trên kẹp dây, gắn các dây dẫn điện với đầu nối theo sơ đồ bên dưới,sau đó thắt chặt dây nguồn bằng cách siết chặt con vít trên kẹp dây. (Cần gắn dây nối đất để tránh gây sốc điện.)
将两粒固定线夹螺钉松开，将电源线按下图的接线方法接到线柱上，然后用线夹将电源线固定。（为避免危险，请务必接上地线）

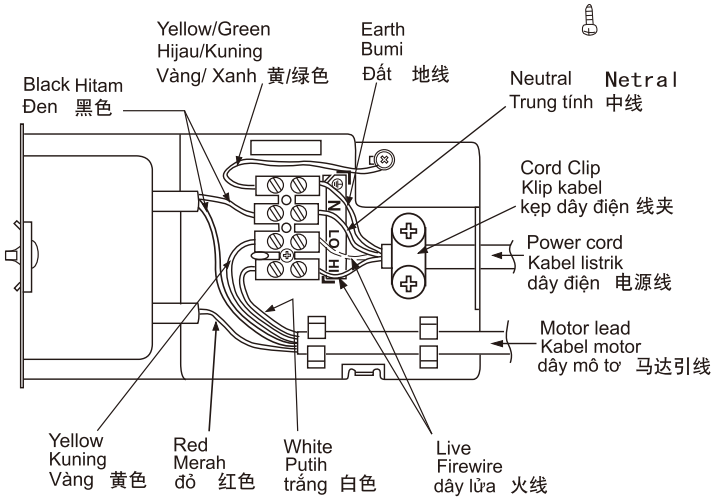

■ When two or more products are connected to one single switch in parallel, damage may occur to the motors. Therefore parallel connection are prohibited.
Dapat terjadi kerusakan pada motor jika penggunaan 2 (dua) produk atau lebih dengan dihubungkan pada satu sakelar saja secara paralel. Oleh karena itu, pemasangan sambungan secara paralel sangat tidak diperbolehkan.
Khi hai hay nhiều sản phẩm được kết nối song song đến một công tắc, mô-tơ có thể bị hư hỏng. Do đó, không được thực hiện kiểu kết nối song song này.
一个开关连接两台或以上产品并联运转的话，马达会出现故障，所以绝对不可以并联。

④ Secure the condenser plate with screw.
Aman pelat capacitor dengan sekrup.
đóng chặt các tấm tụ với vít.
用螺钉将接线板紧固。

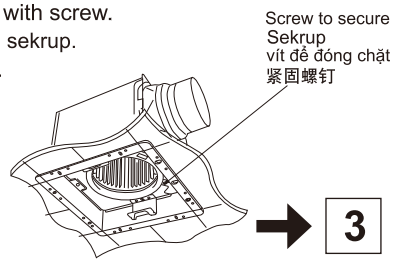

3

3 Duct Connection and Ceiling Plate Installation
Sambungan Duct dan peletakan penutup plafon

Lắp đặt Ống dẫn và Tấm trần
管道连接和天花板嵌板的安装

① Insert the duct into the adaptor assembly, and tighten it with adhesive tape (not supplied). (Suspend the duct from the ceiling to prevent any external force onto the fan body.)
Masukan duct ke adaptor atau moncong unit dan diikat dengan duct tape/isolasi (beli terpisah)dan pastikan ductnya tidak tertekan oleh benda lain.
Đưa ống dẫn vào ống tiếp hợp, quấn lại bằng băng dính (không kèm theo). (Treo ống lên trần nhà để tránh tác động của bên ngoài lên thân quạt.)
将管道装入接头组合，然后用胶带(自备)扎紧。(将管道悬挂在天花板上，以防止外力施加于机体)。

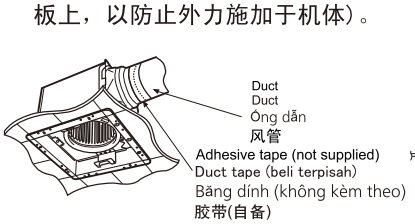

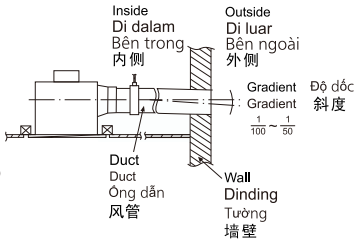

Slope the duct downward and guide it through the wall to the outside. Be sure to prevent rainwater from falling in the duct from its outlet (The minimum size of the hole opening on the wall is:Ø168mm).
Arahkan duct ke luar rumah(agak menurun)dan pastikan jangan sampai duct kemasukan air,(biasanya lobang di dinding adalah minimum 168 mm).
Hướng ống nghiêng xuống và đẩy qua tường ra bên ngoài. Bảo đảm rằng nước mưa không rơi vào ống dẫn qua miệng ống. (Kích thước lỗ thông tường tối thiểu là: 168mm)
管道水平向下倾斜地安装到外侧，其出口应设置在避免雨水进入的地方(墙壁的最小开口尺寸为：Ø168mm)。

② Install the ceiling plate. Note that the gap between the flange and the ceiling plate should be 2 to 3 mm.
Pasanglah penutup plafon.Pastikan ada jarak pemisah sebesar 2-3 mm antara bibir unit dengan penutup plafon.
Lắp đặt tấm trần. Lưu ý khoảng hở giữa mép quạt và tấm trần phải từ 2 đến 3 mm.
安装天花板嵌板，将法兰与天花板嵌板的间隙保持在2-3㎜范围内。

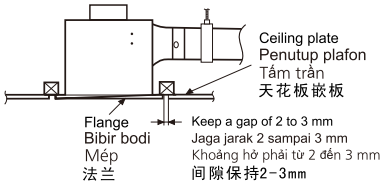

③ Install the pipe hood or vent cap (optional accessories) on the outer wall.
Pasanglah penutup lubang didinding (model pipe hood atau Vent Cup-Beli terpisah).
Lắp đặt nắp ống dẫn hoặc nắp ống (phụ kiện tùy chọn) bên ngoài tường.
将管罩或管盖(需要另外选购)安装到墙外.

Pipe hood Pipe hood Nắp ống dẫn 管罩	Vent cap Vent cup Nắp ống 管盖
FV-MCX150P	FV-VCX150P

4

4 Test Run and Louver Installation
Pengetesan dan pemasangan kisi-kisi(penutup Unit)

Chạy thử và Lắp đặt cửa gió
试运转和百叶窗的安装

① When the power is turned on, check for malfunctions as follow:
Does the fan rotate correctly? Does the fan rotate anti-clockwise?
Is there any abnomal sound or vibration?

Ketika unit dihidupkan,lakukan pengecekan atas hal-hal sebagai berikut:
- Apakah kipas berputar dengan baik?
- Apakah kipas berputar berlawanan dengan arah jarum jam?
- Apakah ada suara atau getaran yang tidak semestinya?

Khi bật nguồn, kiểm tra các chức năng sau:
Quạt xoay đúng chưa? Quạt xoay ngược chiều kim đồng hồ?
Có tiếng kêu hay bị rung bất thường không?

在接通电源后，检查一下是否发生以下各种异常现象：
风扇是否正常地旋转？风扇是否为逆时针旋转？是否发生不正常的声音或震动?

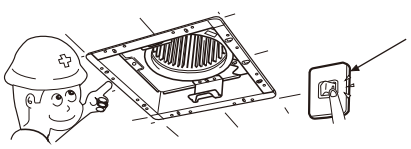

② Insert the mounting spring into the slots and mount the louver to the fan body (Please wear gloves during installation).
Masukan kawat pengait pada lobang di bibir body dan pastikan kisi-kisi terpasang dengan baik.
Gắn lò xo vào các khe cắm và lắp tấm chắn vào khung than.
Phải đeo găng tay trong khi lắp đặt nắp chắn.
将固定弹簧装入内，将百叶窗装在机体上（请戴手套安装）。

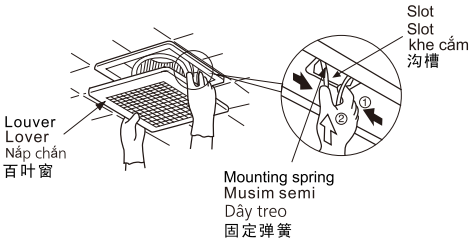

PART NAME AND DIMENSIONS
NAMA BAGIAN DAN UKURANNYA
TÊN CÁC CHI TIẾT VÀ KÍCH THƯỚC
部件名称和尺寸

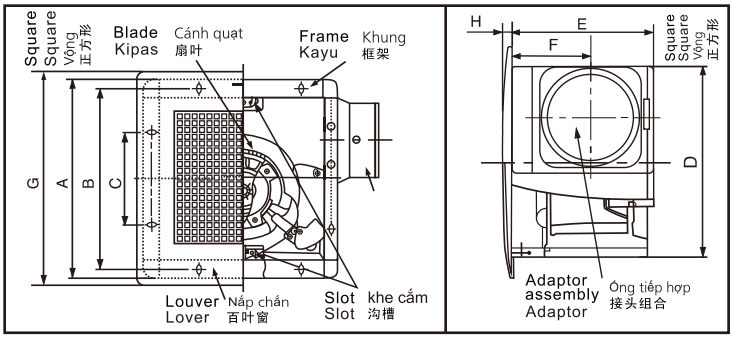

Unit: mm
Unit: mm
Đơn vị: mm
单位：mm

Model Model Model 型号	Blade Kipas Cánh quạt 扇叶 [Ø]	Asq.	B	C	Dsq.	E	F	Gsq.	H	Duct Size Duct Size Kích thước ống 管道尺寸
FV-38CD8	230	422	399	255	375	250	136	450	23.5	Ø150
FV-38CH8	230	422	399	255	375	250	136	450	23.5	

MAINTENANCE
PERAWATAN
BẢO TRÌ
日常使用及维护

Warning
Peringatan
Cảnh báo
警告

Do not disassemble the unit for reconstruction.
Jangan melakukan bongkar pasang atas unit ini.
Không được tháo thiết bị ra để lắp lại.
禁止拆开本产品进行修理或改造。
It may cause fire or electric shock·
Dapat menyebabkan kebakaran atau tersetrum.
Điều này có thể gây hỏa hoạn hoặc điện giật.
否则容易导致火灾，触电。
Repairing should be serviced by authorized service centre.
Perbaikan harus dilakukan di servce centre resmi.
Chỉ trung tâm bảo hành được ủy quyền mới được phép sửa chữa thiết bị này.
必须由专门的维修服务中心进行维修。

Make sure that its power switch is set to OFF before you touch this product; otherwise, an electric shock may occur.
Pastikan kondisi unit tidak dialiri listrik(mati)pada saat anda menyentuhnya.Bisa mengakibatkan tersetrum.
Luôn gạt công tắc nguồn về vị trí "OFF" trước khi chạm vào thiết bị; Nếu không, có thể bị điện giật.
在接触本产品前，必须确保连接本产品的电源开关处于断开状态。否则可能会触电。

This product must be properly and reliably grounded.
Produk ini harus diberi ground/massa.
Thiết bị phải được nối đất chắc chắn và chính xác.
本产品必须适当地、可靠地接地。

Do not spray or clean this product directly with water or other liquid;otherwise, a short circuit or an electric shock may occur.
Jangan membersihkan/menyemprot unit ini dengan air atau cairan lainnya.Karena dapat menyebabkan konslet atau arus pendek.
Không được xịt nước hoặc rửa thiết bị trực tiếp với nước hoặc dung dịch khác; Nếu không, có thể bị điện giật hoặc chập điện.
禁止用水及其它液体直接喷射、清洁本产品。否则可能会引起短路或触电。

Do not switch this product on or off in case of gas leakage; otherwise, the electric spark may result in an explosion.
Jangan mainkan switch(sakelar)on/off secara bergantian pada saat ada kebocoran gas.karena dapat menyebabkan kebakaran atau ledakan.
Không được tắt hay mở thiết bị khi xảy ra hiện tượng rò rỉ khí đốt; Nếu không, tia lửa điện có thể gây nổ.
当发生煤气泄漏时，禁止开，关本产品。否则可能会产生电火花而引起爆炸。

Use this fan at the rated voltage and frequency indicated on the name plate.
Pakailah unit ini pada voltase dan frekuensi yang dianjurkan.
Sử dụng thiết bị với điện áp và tần số quy định ghi trên nhãn thiết bị.
按照铭牌上的电压和频率使用本产品。

Warning / Cảnh báo / Peringatan / 警告

This appliance is not intended for use by persons (including children) with reduced physical, sensory or mental capabilities, or lack of experience and knowledge, unless they have been given supervision or instruction concerning use of the appliance by a person responsible for their safety.Children should be supervised to ensure that they do not play with the appliance.

Produk ini tidak dapat dioperasikan oleh orang yang tidak berpengalaman.orang cacat,anak-anak,kecuali mereka telah mendapatkan pelatihan khusus atau mendapat pengawasan yang seharusnya.
Jauhkan unit ini dari anak-anak.

Thiết bị này không dành cho những người dùng (bao gồm cả trẻ em) bị tàn tật, thiểu năng hoặc thiếu kinh nghiệm và thiếu kiến thức sử dụng, trừ khi họ được giám sát hay hướng dẫn sử dụng bởi người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ. Trẻ em phải được giám sát để đảm bảo rằng trẻ không đùa nghịch với thiết bị.

本产品不适合有残障，智障或精神障碍的人士，或缺乏经验，常识者（包括儿童）维护使用，除非在监护人的看护或指导之下使用。应确保儿童不要把本产品当作玩具玩。

Caution / Chú ý / Perhatian / 注意

Routine maintenance is required every year. Disconnect the power source before you conduct any maintenance.
Perawatan rutin setiap tahun diperlukan. Pastikan telah memutuskan aliran listrik sebelum perawatan.
Cần thực hiện bảo trì thiết bị thường niên. Ngắt nguồn điện trước khi tiến hành bảo trì.
每年应该进行常规的维修保养，在维修工作之前，不得接通电源。

If the supply cord is damaged, it must be replaced by the manufacturer or its service agent or a similarly qualified person in order to avoid a hazard.
Jika senur/kabel suplai rusak, harus diganti oleh pembuat atau agen servisnya atau orang yang mempunyai kualifikasi yang sama untuk menghindari bahaya.
Nếu dây nguồn bị hư, chỉ nhà sản xuất, hay các đại lý dịch vụ hoặc người với tay nghề tương đương mới được phép thay thế để tránh rủi ro.
如果电源线损坏，为了避免危险，必须由制造厂或其维修部或有资格的专业人员更换。

Do not use petrol,benzene,thinner or any other such chemicals for cleaning the ventilating fan.
Jangan menggunakan bensin,tiner,atau cairan kimia lainnya untuk membersihkan unit ini.
Không được sử dụng xăng, benzen, dung môi hoặc bất kỳ hóa chất nào để làm sạch quạt thông gió.
切勿使用汽油、苯、稀释剂或者其它诸如此类的化学品擦拭换气扇。

Do not allow water to contact electrical part such as motor or switche.
Jangan sampai peralatan listrik yang ada di unit ini terkena air atau cairan lainnya.
Không được cho nước tiếp xúc với các bộ phận điện khác của thiết bị như mô tơ hoặc công tắc.
切勿让水进入马达。

Do not immerse blade or other resin parts in hot water over 60℃.
Jangan menggunakan bensin.tiner,atau cairan kimia lainnya untuk membersihkan unit ini.
Không được ngâm cánh quạt hoặc các bộ phận bằng nhựa trong nước nóng trên 60°C.
切勿把塑料部品浸入高于60℃的水中。

This product is applicable to living rooms, bathrooms and other places where the humidity is not too high.
Produk ini dapat dipasang di ruang tamu,kamar kecil atau tempat lainnya yang kelembabannya tidak terlalu tinggi.
Thiết bị sử dụng thích hợp cho phòng khách, nhà vệ sinh và những nơi độ ẩm không quá cao.
本产品用于起居室，洗漱间等湿度不太高的场所。

How to Clean / Cara Membersihkan / Vệ Sinh Thiết Bị / 清洗产品

① Remove the louver.
Lepaskan kisi-kisi.
Tháo nắp chắn
拆下百叶窗

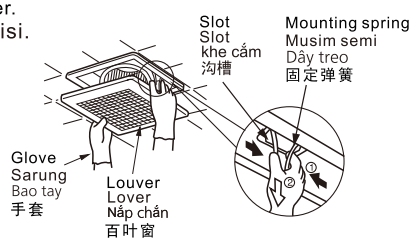

② Rinse the louver with water, and then dry it with a soft dry cloth or leave it air dry.
Cuci kisi-kisi dengan sabun,dan kemudian keringan dengan lap kering atau dibiarkan kering sendiri.
Rửa nắp chắn bằng nước sạch, và lau khô bằng vải mềm hoặc để khô tự nhiên.
用水冲洗百叶窗，洗净的百叶窗请用柔软的干布抹干或风干。

③ Clean the dirt off the fan body with a suction cleaner.
Gunakan penyedot debu untuk membersihkan debu yang menempel pada motor dan bodinya.
Lau sạch bụi trên thân quạt bằng máy hút bụi.
使用吸尘器清除风扇主体上的污物。

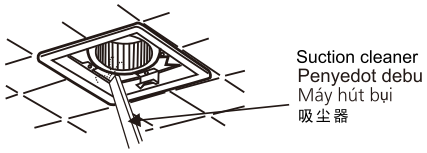

④ Wipe the dust off the fan body with a soft cloth moistened with kitchen detergent, and then clear it with a clean soft cloth. Finally, install the louver.
Kemudian lap body dengan kain kering yang dibasahkan sedikit dengan air sabun. Dan kemudian keringkan dengan kain kering.
Terakhir pasanglah kembali kisi-kisi tersebut.
Lau sạch bụi trên thân quạt bằng một miếng vải mềm ẩm được tẩm ít chất tẩy dụng cụ nhà bếp. Sau đó lau lại bằng vải mềm sạch. Cuối cùng, lắp lại nắp chắn.
使用软布沾上厨房用洗涤剂后擦掉风扇主体上的污物，再用干净软布擦净，重新装上百叶窗。

WIRING DIAGRAM
DIAGRAM LISTRIK

SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY
电气原理图

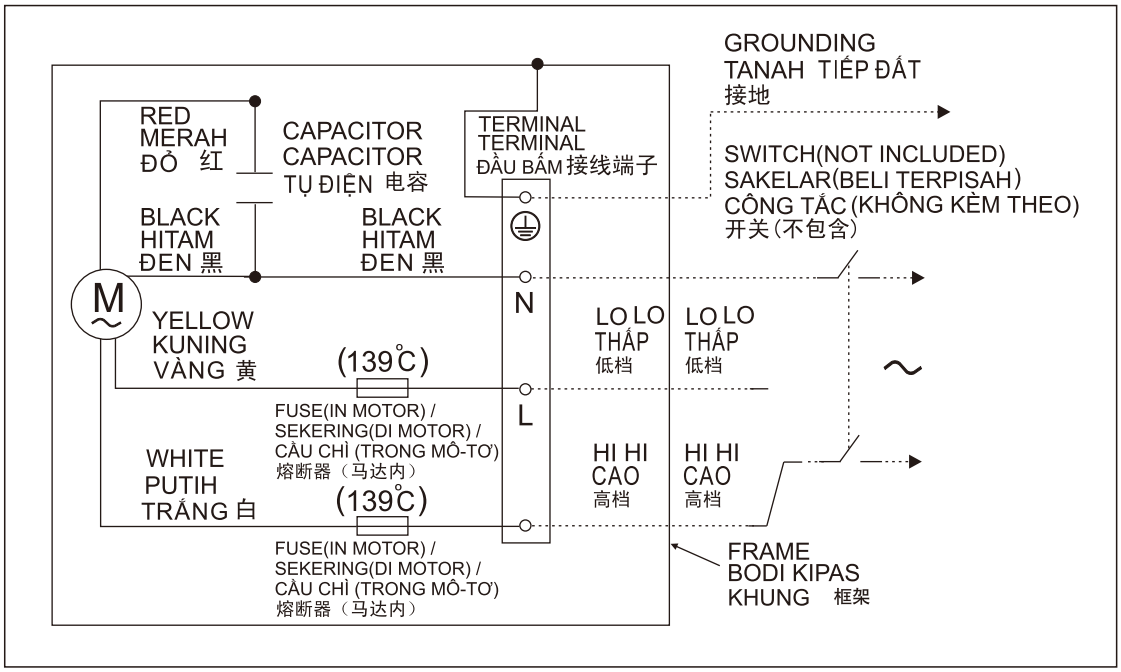

SPECIFICATIONS
SPESIFIKASI

THÔNG SỐ KỸ THUẬT
规格

Model Model Model 型号	Voltage Tegangan Điện thế 电压 [V]	Frequency Frekuensi Tần số 频率 [Hz]	Speed Kecepatan Tốc độ 档位	Power consumption Konsumsi listrik Điện năng tiêu thụ 功率 [W]	Noise kebisingan Độ ồn 噪音 [dB(A)]	Air delivery Daya Sedot Độ tạo gió 排气量 [m³/h]	Speed Kecepatan Tốc độ 转速 [rpm]	Net Weight Berat bersih Khối lượng tịnh 净重 [kg]
FV-38CD8	220	50/60	Hi	90.0/98.0	44/43.5	640/630	645/628	9.7
			Lo	66.0/66.4	35/34.5	430/410	456/439	
FV-38CH8	220	50/60	Hi	122.0/138.0	49.5/49	800/790	790/760	10.4
			Lo	89.0/90.0	39.5/39	525/500	540/509	

Negara Pembuat: Cina
Nama Importir: PT. Panasonic Gobel Indonesia
Alamat Importir: Jl. Dewi Sartika No.14 (Cawang Ⅱ).
Jakarta 13630. Indonesia
Telp.(021)8090108,Fax.(021)8004368

Insulation class E
Penyekatan kelas E
Cách nhiệt cấp E
E级绝缘

IP Code: IPX2
Kode IP, IPX2
Mã IP: IPX2
防水等级：IPX2

Type of Insulation: Functional Insulation
Ktipe insulasi, Fungsi Insulasi
Kiểu cách nhiệt: Cách nhiệt Vận hành
绝缘种类：机能绝缘

Panasonic Corporation
Web Site:http://www.panasonic.com
©Panasonic Corporation 2010-2016

P0910-4016 38CD84021D